

QUY ĐỊNH

Quản lý theo đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng
Khu trung tâm xã Kiên Mộc huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn, tỷ lệ 1/500
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 931/QĐ-UBND
Ngày 04/4/2024 của UBND huyện Đình Lập)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng áp dụng, phân công quản lý thực hiện

1. Quy định này quy định quản lý về các chỉ tiêu sử dụng đất tại từng ô đất, các thông số kỹ thuật và các yêu cầu quản lý về hệ thống hạ tầng kỹ thuật, nguyên tắc kiểm soát, quản lý về không gian, kiến trúc, cảnh quan, bảo vệ môi trường theo đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu trung tâm xã Kiên Mộc, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn, tỷ lệ 1/500 đã được UBND huyện Đình Lập phê duyệt tại Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 04/4/2024, làm cơ sở để quản lý xây dựng khu trung tâm xã; lập thiết kế các dự án, các Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc cảnh quan trong phạm vi đồ án.

2. Các chủ đầu tư, các tổ chức, cá nhân trong khu vực và ngoài huyện có liên quan, có trách nhiệm tuân thủ nội dung Quy định này trong quá trình tổ chức thực hiện theo đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu trung tâm xã Kiên Mộc, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn, tỷ lệ 1/500.

Điều 2. Vị trí, ranh giới, quy mô và tính chất khu vực lập quy hoạch

1. **Vị trí địa điểm:** Khu vực nghiên cứu lập quy hoạch khu trung tâm xã Kiên Mộc tại vị trí thôn Bản Phục và thôn Bản Hang.

2. Phạm vi ranh giới

- Phía Bắc giáp đất nông nghiệp và sông Kỳ Cùng;
- Phía Nam giáp đất rừng hiện trạng;
- Phía Đông giáp đất nông nghiệp hiện trạng;
- Phía Tây giáp đất nông nghiệp và đất rừng hiện trạng.

3. Quy mô quy hoạch

- Quy mô diện tích quy hoạch khu trung tâm xã khoảng 16,2 ha.
- Dân số:
 - + Dân số hiện trạng khu vực lập quy hoạch: 308 người;
 - + Dự báo dân số quy hoạch trung tâm xã khoảng 1.676 người;

4. **Tính chất:** Là khu trung tâm hành chính, kinh tế, văn hoá, giáo dục, thương mại với các công trình công cộng và khu dân cư của trung tâm xã Kiên

Mộc. Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, tạo cảnh quan hài hoà với cảnh quan chung của khu vực, không gian cây xanh, gắn kết các khu nhà ở hiện hữu với các khu ở dân cư mới và tạo không gian, kiến trúc cảnh quan, điểm nhấn cho khu vực.

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 3. Quy mô diện tích, chỉ tiêu sử dụng đất đối với từng khu chức năng trong khu vực quy hoạch

1. Các công trình công cộng

- Đất công trình công cộng có diện tích 2,1ha; các công trình này được xây dựng kiên cố, chủ yếu nằm dọc trên tuyến đường ĐT246. Trong đó:

- Trụ sở UBND xã đã có diện tích hiện trạng 5.929,3m² và mở rộng lên phía Bắc diện tích khu đất sau quy hoạch là 8.151,0 m², tầng cao tối đa 3 tầng, mật độ xây dựng 40%. Xây dựng mới theo mẫu của tỉnh.

- Nhà văn hóa xã đã có giữ nguyên và nằm trong khuôn viên trụ sở UBND xã

- Buu điện đã có, tầng cao 2 tầng, diện tích 175,5m² mật độ xây dựng 40%. Xây dựng mới theo mẫu của tỉnh.

- Y tế xã đã có giữ nguyên theo hiện trạng, tầng cao tối đa 3 tầng, diện tích khu đất 1.201,0 m² mật độ xây dựng 40%. Xây dựng và cải tạo theo mẫu của tỉnh.

- Trường Mầm non đã có diện tích hiện trạng 2.816,1m² mở rộng quy mô về phía tây tổng diện tích khu đất sau quy hoạch 3.021,3 m² tầng cao tối đa 3 tầng, mật độ xây dựng 40%.

- Trường Tiểu học đã có diện tích hiện trạng 2.311,9 m², tầng cao tối đa 3 tầng, mở rộng quy mô về phía bắc diện tích đất sau quy hoạch là 3.475,7 m², mật độ xây dựng 40%.

- Trường THCS đã có diện tích hiện trạng 3.189,4m², tầng cao tối đa 3 tầng, mở rộng quy mô về phía đông bắc diện tích đất sau quy hoạch là 4.371,2 m², mật độ xây dựng 40%.

- Nhà văn hóa thôn Bản Phục đã có, diện tích hiện trạng là 245,3m², mở rộng quy mô về phía đông diện tích sau quy hoạch là 1.071,3 m². Xây dựng theo mẫu của tỉnh.

2 Công trình an ninh quốc phòng

- Trụ sở công an xã quy hoạch mới ở phía Tây trụ sở UBND xã, tầng cao tối đa 3 tầng, diện tích khu đất sau quy hoạch là 1.092,9 m² mật độ xây dựng 40%. Xây dựng mới theo mẫu của tỉnh.

- Ban chỉ huy quân sự xã quy hoạch mới, tầng cao tối đa 3 tầng, diện tích khu đất sau quy hoạch là 504,0 m² mật độ xây dựng 40%. Xây dựng mới theo mẫu của tỉnh.

3. Khu ở

Nhà ở hiện hữu chỉnh trang, nhà ở xây dựng mới trong từng nhóm do tập quán sử dụng sẽ được bố trí thành các loại hình nhà ở: Nhà ở liền kề kết hợp kinh doanh, nhà liền kề vườn, nhà vườn. Đất nhóm nhà ở có tổng diện tích là 59.990,7m²(5,99ha). Trong đó:

- Đất ở hiện hữu chỉnh trang giữ nguyên theo hiện trạng với tổng diện tích 14.618,1 m² nằm dọc đường tỉnh 246 và một số tuyến đường nội bộ trong khu vực lập quy hoạch.

- Đất ở xây dựng mới được quy hoạch tại những vị trí đất nông nghiệp xen kẹt trong khu dân cư, đất canh tác kém hiệu quả nhằm phục vụ nhu cầu về đất ở trong tương lai với diện tích 45.372,6m²(4,5ha) nằm dọc đường tỉnh 246 và một số tuyến đường nội bộ.

Điều 4. Nguyên tắc kiểm soát phát triển, quản lý về không gian, kiến trúc đối với từng khu chức năng trong khu vực quy hoạch

1. Đối với các công trình điểm nhấn chính của quy hoạch chung

Hình khối đơn giản, bố cục kết hợp phân tán và hợp khối tạo các không gian mở nhân tạo hài hòa giữa các khối công trình. Màu sắc các công trình chủ yếu sử dụng gam lạnh, sáng, dùng 2 màu chủ đạo.

2. Công trình công cộng - văn hóa

- Mật độ xây dựng 40%; Tầng cao 1÷3 tầng, chỉ giới xây dựng cách chỉ giới đường đỏ 3 m; Ranh giới tường rào phía sau cách mép xây dựng công trình 3 m;

- Cần đảm bảo các chức năng như hội họp, sinh hoạt văn hóa văn nghệ, các câu lạc bộ thể thao, thư viện, truyền thống.

- Hình khối kiến trúc khai thác các yếu tố truyền thống bản địa, mái dốc, sử dụng ngói lợp địa phương. Đường nét trang trí tinh tế, chỉ dùng 02 màu cùng gam, sắc độ nhạt sáng và sắc độ đậm;

- Hệ thống sân vườn cần tạo hình hấp dẫn, có các không gian nghỉ ngơi, đường dạo đi bộ thể dục. Bố trí các sân thể thao phổ thông như cầu lông, bóng chuyền. Bồn hoa, khuôn viên không xây gạch hoặc đá, giảm thiểu nguy hiểm khi va quệt. Sử dụng hệ thống cây cắt tỉa nhỏ làm ranh giới mềm giữa sân đường với không gian sân vườn, tạo cảm giác hài hòa với tự nhiên.

- Trên từng đoạn dân cư cần đảm bảo các nguyên tắc:

- + Tường rào thưa thoáng hoặc xây kín cao tối đa 2,1 m nhưng phải có hình thức kiến trúc đẹp, nên trồng các hàng cây xanh bên cạnh; Hình thức cổng nên xây dựng thống nhất;

- + Màu sắc công trình nhẹ, sáng màu, được sử dụng đồng nhất trong từng lô.

- + Mái công trình có thể sử dụng mái dốc, mái bằng nhưng phải đi theo từng ô.

3. Các công trình trường học- giáo dục mầm non

- Tầng cao công trình 1-3 tầng;
- Mật độ xây dựng đảm bảo 40%
- Khoảng lùi tối thiểu 3m so với chỉ giới đường đỏ;
- Không gian: trước mỗi công trình có khoảng sân rộng, để tạo tầm nhìn và làm sân vui chơi cho trẻ.
- Hình thức kiến trúc: hiện đại, với hình khối, màu sắc hài hòa với cảnh quan
- Cổng, tường rào thưa hoặc xây kín cao 2.1m, có hình thức kiến trúc đẹp,

4. Các công trình nhà ở mới

Nhà liền kề

- Hình khối đơn giản, cần tổ hợp thống nhất theo các dãy về kiến trúc và màu sắc.

- Nhà ở liền kề cần kiểm soát các chỉ giới sau:

Tầng 1: cao từ 4,2 m;

Tầng 2: cao 3,9 m;

Tầng 3: cao 3,6 m;

Tổng chiều cao nhà 11,7 m.

- Khẩu độ ban công phụ thuộc vào lộ giới:

0,9÷1,2 m với lộ giới ≤ 15 m;

1,4 m với lộ giới > 15 m và vỉa hè ≥ 6 m.

- Biển quảng cáo không được để trên vỉa hè, phải gắn trên tường, ban công Tầng 1. Chiều cao biển $< 1,2$ m. không cản trở hệ thống đường dây điện, thông tin liên lạc, cáp.v.v...kết cấu biển và liên kết phải được đơn vị quản lý cho phép, đảm bảo an toàn, an ninh khi thiên tai, bão gió và sự xâm thực của môi trường thời tiết nhiệt đới.

- Màu sắc công trình nhẹ, sáng màu, được sử dụng đồng nhất trong từng lô

- Các bể nước chứa nước, ăng ten trên mái phải được thiết kế thống nhất và đưa về phía sau khuất tầm nhìn.

5. Công trình kinh doanh, thương mại dịch vụ

- Với công trình cao tầng, hình khối kiến trúc gọn gàng, hợp khối, khoảng lùi tối thiểu 3 m.

- Không xây ban công, được xây lô gia. Lan can trang trí cao tối thiểu 1m, đơn giản, không thiết kế theo phương vị nằm ngang, không để trẻ em dễ leo trèo. Hệ thống đèn hắt, biển quảng cáo phải hài hòa ăn nhập với công trình. Biển quảng cáo, chỉ dẫn phải áp sát tường rào, cổng, không được nhô ra chiếm phần không gian vỉa hè, đường giao thông. Đảm bảo an toàn khi thiên tai, mưa bão và xâm thực của thời tiết, chiều cao tối thiểu 4,5 m;

- Màu sắc công trình gam lạnh, kính chống nóng màu xanh dương, không sử dụng kính đen;

- Sân vườn trồng các cây xanh bóng mát, tạo các tiểu cảnh non bộ, đài phun nước tăng vẻ đẹp cảnh quan khu trung tâm xã;

- Mật độ xây dựng 40% tùy thuộc vị trí; Tầng cao tối đa 3 tầng; chỉ giới xây dựng cách chỉ giới đường đỏ 6 m;

- Trên từng đoạn khu dân cư cần đảm bảo các nguyên tắc:

- + Tường rào thưa thoáng hoặc xây kín cao tối đa 2,1 m nhưng phải có hình thức kiến trúc đẹp, nên trồng các hàng cây xanh bên cạnh; Hình thức cổng nên xây dựng thống nhất;

- + Màu sắc và kết cấu công trình, được sử dụng theo đặc trưng của từng công trình trong khu đất;

- + Tỷ lệ cây xanh trong mỗi khuôn viên lô đất cần đạt được 10÷35%.

6. Hệ thống cây xanh mặt nước cảnh quan

- Các khuôn viên cây xanh được kết hợp với khuôn viên sân vườn nhà văn hóa.

- Tại các khuôn viên phải khai thác các yếu tố địa hình, địa vật hiện có. Bổ sung thiết kế các hồ nước, đảo nước nhân tạo, cải thiện vi khí hậu và cảnh quan không gian sinh thái khu ở. Diện tích mặt nước tối đa 50%, đảm bảo trữ nước và thoát nước tốt khi cần thiết;

- Trên các tuyến đường tổ chức trồng cây theo chủ đề, có tính thống nhất, hài hòa về chủng loại, màu sắc, chú trọng trồng cây cảnh quan và tạo hình khối trang trí làm đẹp các trục đường chính khu trung tâm. Trên các vỉa hè có mặt cắt rộng nên bố trí những dải cây xanh vừa tạo cảnh quan vừa tăng độ che phủ, giảm diện tích lát bê tông.

- Sử dụng các không gian sân chơi khuôn viên, sân nhà văn hóa làm các bãi đỗ xe khi cần thiết;

- Các công trình công cộng trường học phải tăng cường cây xanh bóng mát, cải thiện vi khí hậu cho toàn khu vực.

7. Khu vực cải tạo chỉnh trang

- Cải tạo chỉnh trang tuyến đường

- + Mặt đường được rải bê tông nhựa đảm bảo đúng tiêu chuẩn và quy định kỹ thuật;

- + Vỉa hè được lát gạch tự chèn màu nâu đỏ;

- + Rãnh, mương thoát nước cải tạo, nạo vét và chỉnh trang theo đúng thiết kế của bản thiết kế hệ thống thoát nước.

- Khu nhà ở hiện trạng

Các khu dân cư hiện trạng cần chỉnh trang, cải tạo nâng cấp và tự xen cây để sử dụng đất hiệu quả nhất, diện tích từ 200-400m² cho một hộ, tầng cao 1-3 tầng, mật độ xây dựng 70%.

Điều 5. Quy định về hệ thống hạ tầng kỹ thuật

1. Chuẩn bị kỹ thuật (san nền)

- San nền theo nguyên tắc tuân thủ định hướng quy hoạch chung xây dựng huyện Đình Lập, quy hoạch chung xây dựng xã Kiên Mộc được duyệt, đảm bảo thoát nước tự chảy và giảm tối đa khối lượng đào đắp. Nền xây dựng các khu vực mới gắn kết với khu vực cũ, đảm bảo thoát nước mặt tốt, đảm bảo chiều cao nền phù hợp với không gian kiến trúc và cảnh quan toàn khu. Toàn bộ diện tích khu vực được thiết kế cao độ khớp nối với cao độ đường tỉnh 246 và khu dân cư hiện trạng.

- Cốt san nền thấp nhất là +326,00 m; cốt san nền cao nhất là +333,45 m.

2. Quy hoạch giao thông, chỉ giới đường đỏ, hành lang bảo vệ công trình hạ tầng kỹ thuật

- Đường đôi ngoại:

+ Mặt cắt 1-1 (ĐT 246) rộng 19,5m; trong đó lòng đường 2x5,25m=10,5m; vỉa hè hai bên 2x4,5m=9,0m;

- Đường nội bộ:

+ Mặt cắt 2-2 rộng 12,0m; trong đó lòng đường 6,0m; vỉa hè hai bên 2x3,0=6,0m;

- Công trình phục vụ giao thông:

Bãi đỗ xe: Bãi đỗ xe bố trí tại khuôn viên các khu vực công cộng. Tùy theo quy mô công trình để bố trí bãi đỗ xe.

3. Quy hoạch cấp nước

- Nguồn nước: Nguồn cấp nước dự kiến chờ trên đường ĐT 246.

- Giải pháp cấp nước:

+ Mạng lưới đường ống cấp nước được thiết kế là mạng lưới vòng kết hợp mạng nhánh đảm bảo bao trùm hết các khu chức năng trong toàn khu quy hoạch và cấp đến chân công trình. Đường ống cấp nước sử dụng từ D50 - D160.

+ Các tuyến ống dịch vụ đường kính D63mm được rẽ nhánh từ tuyến ống phân phối cấp cho các công trình cộng đồng, dịch vụ và sinh hoạt.

+ Mạng ống cấp được không chế bởi các tê, cút, van khoá.

+ Ống cấp nước dịch vụ đầu vào ống cấp nước chính phải có đai khởi thủy.

+ Ống cấp nước sử dụng ống nhựa HDPE, áp lực làm việc PN = 8 bar.

+ Đường ống thiết kế đặt trên hè chôn sâu tối thiểu 0,3m tính từ đỉnh ống.

+ Các ống cấp nước được đặt trên hè, những đoạn qua đường, tùy thuộc vào chiều sâu sẽ được đặt trong ống lồng bảo vệ. Đường kính ống lồng lớn hơn các ống tương ứng hai cấp tùy trường hợp thực tế.

+ Các họng cứu hỏa được bố trí trên các đường ống cấp nước $D \geq 110\text{mm}$ ở các ngã tư, ngã ba trên vỉa hè, khoảng cách giữa các họng không quá 150m.

4. Quy hoạch thoát nước

* Thoát nước mưa:

- Hệ thống thoát nước của khu vực lập quy hoạch là hệ thống thoát nước riêng.
- Hướng thoát nước của dự án được chia theo 3 lưu vực chính.

+ Lưu vực 1: Thoát theo hướng từ Đông sang Tây đầu vào cống ngang $1.5 \times 1.5\text{m}$ thoát ra sông.

+ Lưu vực 2: Thoát theo hướng từ Nam lên Bắc rồi thoát ra sông.

+ Lưu vực 3: Thoát theo hướng từ Bắc xuống Nam đầu vào cống ngang rồi thoát ra sông.

- Nước mưa trong các lô đất, trên đường được đường thu về các cửa thu tập chung chảy về các hố ga trên tuyến cống quy hoạch. Cống thoát nước sử dụng cống BTCT đường kính $D400-1000$.

- Hệ thống giếng thu nước mưa được bố trí cách nhau trung bình khoảng 30 (m).

- Độ dốc cống thoát nước lấy theo độ dốc tối thiểu $i = 1/D$

- Độ sâu chôn cống đảm bảo tối thiểu 0,3m trên hè và 0,5m dưới đường theo QCVN 07:2016.

* Thoát nước thải:

- Để thuận tiện cho việc đấu nối với hệ thống thoát nước của khu vực nhà dân, sau các ô chia lô, bố trí hệ thống thu nước thải $D300$ kết hợp với hố ga phía sau lô đất. Từ đó đấu nối vào các tuyến cống chính $D300-D400$ ngoài đường.

- Xử lý nước thải: Bố trí 2 trạm xử lý nước thải, trạm 1 công suất $170\text{m}^3/\text{ngđêm}$ (xử lý khu vực phía Bắc) và trạm 2 công suất $100\text{m}^3/\text{ngđêm}$ (xử lý khu vực phía Nam), nước thải sau khi được xử lý sẽ đảm bảo cột A rồi thoát ra ga nước mưa, thoát ra môi trường.

5. Thu gom chất thải rắn

Chất thải rắn sinh hoạt phải được thu gom hàng ngày và chôn lấp tại khu vực chôn lấp đã được xã bố trí theo quy hoạch chung giai đoạn 2021-2030. Bố trí các thùng chứa rác có nắp đậy trong các khu đông dân cư ở các vị trí thuận tiện cho việc thu gom.

6. Quy hoạch cấp điện

* Nguồn điện: Các trạm biến áp thuộc dự án được cấp điện từ nguồn điện trung thế 35KV hiện trạng.

Trên cơ sở bản đồ quy hoạch sử dụng đất tính toán công suất của toàn bộ khu quy hoạch tương đương $S_{tt} = 3.023,4\text{KVA}$. Do đó chọn 5 trạm biến áp xây mới và cải tạo 1 trạm biến áp hiện trạng.

* Lưới điện trung thế: Hiện trạng trong khu lập quy hoạch có đường dây 35kV chạy qua sẽ dỡ bỏ và được hoàn trả hạ ngầm dọc đường quy hoạch, đường trung thế cấp điện cho khu vực quy hoạch được đi ngầm trên vỉa hè, cánh bó vỉa

từ 0,7-1,2m, có tiết diện dây cáp ngầm tiếp diện 70 đến 95mm² để cấp điện cho trạm biến áp xây dựng mới;

* Trạm biến áp: Trạm biến áp kiểu trạm biến áp Kiosk hoặc trạm Compact phù hợp với các gam máy biến áp có công suất phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực. Máy biến áp dùng loại 35(22)/0,4KV.

* Lưới điện hạ thế:

- Trên cơ sở trạm biến áp đã thiết kế xây dựng đường dây 0,4KV cho phù hợp và đáp ứng nhu cầu dùng điện. Toàn bộ đường dây hạ thế đi ngầm trong rãnh cáp.

+ Hệ thống lưới hạ thế sử dụng cấp điện áp 380/220V ba pha bốn dây trung tính nối đất trực tiếp. Lưới hạ thế khu vực sử dụng cáp ngầm.

+ Bố trí tủ điện phân phối phía trước nhà, tại ranh giới giữa 2 công trình, quy mô từ 6-12 hộ/1 tủ phân phối. Cấp điện trực tiếp cho các hộ gia đình.

+ Bán kính lưới hạ thế không quá 300m trong khu trung tâm xã, nhằm tránh độ sụt áp cuối đường dây.

- Đường dây 0,4KV dùng cáp đồng có đai thép bảo vệ.

Lưới chiếu sáng: Xây dựng hệ thống đèn chiếu sáng đảm bảo mỹ quan cho toàn khu, đường dây chiếu sáng đi ngầm, cột đèn chiếu sáng dùng cột đèn cao từ 7 đến 9m. Tại các vị trí bồn hoa cây xanh, đường dạo bố trí cột đèn chùm sân vườn. Dây dẫn dùng cáp ngầm tiết diện XLPE 16÷35.

- Để phù hợp với địa hình thực tế và để giảm kinh phí xây dựng, bố trí đèn 1 bên hoặc 2 bên tùy thuộc vào mặt cắt tuyến đường và có khoảng cách đèn trung bình từ 30m đến 40m.

7. Quy hoạch hệ thống thông tin liên lạc và quy hoạch phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động

- Nguồn cung cấp: Được lấy từ trực đường tỉnh ĐT. 246.

- Giải pháp thiết kế: Mạng cáp điện thoại được bố trí đi ngầm trong hệ thống cống, bể cáp của mạng, đi trên hè đường quy hoạch trong khu.

- Mạng cống: Vật liệu sử dụng cho mạng cống chủ yếu là ống nhựa UPVC. Hệ thống này được chạy trong các tuyến cống kỹ thuật trên vỉa hè theo nguyên tắc trực chính.

- Mạng bể: Bể ngầm chủ yếu là loại đi trên vỉa hè, tùy theo các vị trí khác nhau như nhập đài, rẽ nhánh, chạy thẳng mà sử dụng các bể có dung lượng khác nhau. Hệ thống bể được xây bằng gạch có khung sắt trên có tấm đan bê tông.

- Dây cáp thuê bao (từ tủ cáp đến các hộ thuê bao), tuyến dây này thiết kế đi ngầm, bám theo hệ thống điện chiếu sáng sinh hoạt trong khu vực (sẽ được nhà cung cấp thiết kế tùy từng nhà mạng cung cấp).

- Dây cáp và hộp cáp do nhà kinh doanh cung cấp và chi phí.

8. Đánh giá tác động môi trường chiến lược

- Dự báo và đánh giá tác động tới các thành phần môi trường: Tác động

đến môi trường kinh tế xã hội, môi trường nước, môi trường không khí, môi trường đất, chất thải rắn, hệ sinh thái.

- Đánh giá tổng hợp các tác động tới môi trường của đề án quy hoạch.
- Giải pháp phòng ngừa và giảm thiểu các tác động tiêu cực: Các giải pháp công nghệ bảo vệ môi trường, các giải pháp quản lý, kiểm soát môi trường.
- Chương trình quan trắc và giám sát môi trường: Gồm mục tiêu của quan trắc môi trường và nội dung quan trắc môi trường.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 6. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 7. Mọi vi phạm các điều khoản trong quy định này tùy theo mức độ sẽ bị xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo pháp luật Nhà nước.

Điều 8. Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu trung tâm xã Kiên Mộc, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn, tỷ lệ 1/500 và bản quy định này được ấn hành và lưu giữ tại các cơ quan sau đây để các tổ chức, cơ quan và nhân dân được biết và thực hiện:

- UBND huyện Đình Lập;
 - Phòng kinh tế và Hạ tầng huyện Đình Lập;
 - UBND xã Kiên Mộc.
-